TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHAN THIẾT** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 105/2023/QĐST-DS	*Phan Thiết, ngày 27 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 19/12/2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 331/2023/TLST-DS ngày 26/10/2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 19/12/2023 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N

Địa chỉ trụ sở: Số A, B, Tp Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn Vượng, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Văn Tân, chức vụ: Trưởng phòng khách hàng Hộ gia đình và cá nhân Agribank chi nhánh tỉnh Bình Thuận theo Quyết định số 3127/QĐ-NHNo-BTh-KTNB ngày 09/10/2023.

Bị đơn: Ông Trần Quốc Th, sinh năm 1986

Bà Nguyễn Thị Thu M, sinh năm 1991

Cùng địa chỉ: Thôn Đại Lộc, xã Hàm Hiệp, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng N yêu cầu Ông Trần Quốc Th, Bà Nguyễn Thị Thu M trả tổng số tiền gốc và lãi còn nợ của các hợp đồng tín dụng tính đến hết ngày 19/12/2023 là 1.280.773.630 *(một tỷ hai trăm tám mươi triệu bảy trăm bảy mươi ba nghìn sáu trăm ba mươi)* đồng.

Ông Trần Quốc Th, Bà Nguyễn Thị Thu M thừa nhận còn nợ và đồng ý trả nợ cho Ngân hàng N tổng số tiền gốc và lãi còn nợ của các hợp đồng tín dụng tính đến hết ngày ngày 19/12/2023 là 1.280.773.630 *(một tỷ hai trăm tám mươi triệu bảy trăm bảy mươi ba nghìn sáu trăm ba mươi)* đồng.

Kể từ ngày 20/12/2023 Ông Trần Quốc Th, Bà Nguyễn Thị Thu M còn phải phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận của các hợp đồng

tín dụng số số 4800-LAV-202001407 và số 4800-LAV-202001408 cùng ngày 19/11/2020 và văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng cho đến khi trả hết nợ vay cho Ngân hàng.

Trường hợp Ông Th, Bà M không thực hiện hay thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số TQT2020/HĐTC, số công chứng 005665, quyển số 06/2020TP/CC-SCC/HĐGD ngày 18/11/2020 tại Văn phòng công chứng Đỗ Thanh Hiếu để thu hồi nợ.

- *Đối với chi phí tố tụng*: Ông Trần Quốc Th, Bà Nguyễn Thị Thu M đồng ý trả lại cho Ngân hàng N số tiền 4.000.000 *(bốn triệu)* đồng tiền tạm ứng chi phí tố tụng xem xét, thẩm định tại chỗ do Ngân hàng N đã nộp.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành nếu người bị thi hành án chậm trả số tiền 4.000.000 (bốn triệu) đồng thì người bị thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; nếu không có thỏa thuận thì được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- *Về án phí:* Ông Trần Quốc Th, Bà Nguyễn Thị Thu M phải chịu 25.211.604 *(hai mươi lăm triệu hai trăm mười một nghìn sáu trăm lẻ bốn)* đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng N 24.772.000 *(hai mươi bốn triệu bảy trăm bảy mươi hai nghìn)* đồng số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0018921 ngày 26/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự Tp Phan Thiết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**
- Các đương sự;
- VKSND Tp PT;
- CCTHADS TP.PT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Quách Văn Hoàng